

Số: 1000/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 21 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 830/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Dương Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: 12/39 Nguyễn Tuân, Phường 3, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Trúc P, sinh năm 1963; Địa chỉ: 12/39 Nguyễn Tuân, Phường 3, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Dương Thị T với ông Vũ Trúc P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyền số 95/QH ngày 31/05/1995 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 30/06/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/08/2020, bà T và ông P thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về tài sản chung, con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T và ông Vũ Trúc P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyền số 95/QH do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông P, bà T ngày 31/05/1995 không còn giá trị).

- Về con chung: Có một con chung là Vũ T P D, sinh năm 1986 (đã trưởng thành)

- Về tài sản chung: Tự giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà T, ông P đã nộp theo biên lai số 0026537 ngày 09/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- UBND quận G,
- Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Văn Mạnh